

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày 10 tháng 6 năm 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, ông Vũ Mạnh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 337/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị H. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2020, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Phan Thị Hiền trình bày:*

Do mối quan hệ quen biết nên trước đây, vợ chồng ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H có vay của bà Phan Thị H một số tiền. Đến ngày 20/6/2019 thì hai bên chốt nợ và ông H, bà H có viết giấy cam kết nhận nợ của bà H số tiền 67.000.000 đồng. Sau khi giấy cam kết nhận nợ, hai bên không thoả thuận lãi suất, hẹn đến ngày 31/12/2019, ông H và bà H phải trả cho bà H số nợ gốc là 67.000.000 đồng. Nhưng nay quá hạn trả nợ đã lâu, ông H và bà H không trả được cho bà H khoản tiền gốc nào, đồng thời có dấu hiệu trốn tránh việc trả nợ. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà H phải trả

cho bà H số tiền vay gốc là 67.000.000 đồng và số tiền lãi quá hạn 10%/năm từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử 10/6/2021 là: $(67.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 525 \text{ ngày}) : 365 = 9.636.986 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 76.636.986 đồng.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông H và bà H vắng mặt tại nơi cư trú, đã được Tòa án niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông H và bà H vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông H và bà H là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Phan Thị H số tiền là 76.636.986 đồng, trong đó tiền vay gốc là 67.000.000 đồng và số tiền lãi quá hạn 10%/năm từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử 10/6/2021 là 9.636.986 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H phải trả số nợ là 76.636.986 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) đây là “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H và bà H vắng mặt tại nơi cư trú: Thôn 1, xã EaSar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, không thông báo cho bà H và chính quyền địa phương biết địa chỉ hiện nay đang cư trú. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông H và bà H theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông H và bà H không đến Tòa án làm việc và tại phiên tòa hôm nay ông H và bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt

bị đơn.

* Về nội dung:

[3] Vào ngày 20/6/2019, ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H có viết giấy cam kết nhận nợ bà Phan Thị H số tiền 67.000.000 đồng. Khi nhận nợ hai bên không có thỏa thuận lãi suất và hạn đến ngày 31/12/2019, ông H và bà H sẽ trả cho bà H số tiền trên. Nhưng vì quá hạn trả nợ đã lâu, ông H và bà H không trả cho bà H số tiền trên, hiện nay ông H và bà H đã bỏ đi khỏi địa phương, không báo cho bà H biết là ông H và bà H đã đi đâu, có dấu hiệu trốn tránh việc trả nợ cho bà H. Do đó, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà H phải trả cho bà H số tiền là 76.636.986 đồng, trong đó tiền vay gốc là 67.000.000 đồng và số tiền lãi quá hạn 10%/năm từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử 10/6/2021 là 9.636.986 đồng.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H và bà H đã vắng mặt tại nơi cư trú. Để đảm quyền, lợi ích của các bên đương sự và theo đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của nguyên đơn đối với chữ viết, chữ ký của bị đơn ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H trong giấy cam kết nhận nợ ngày 20/6/2019. Trong quá trình thu thập chữ viết, chữ ký của bị đơn, Tòa án thu thập được chữ viết, chữ ký của ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H trong các tài liệu sau: 01 biên bản giao nhận đề ngày 05/6/2019 và 01 biên bản giao nhận đề ngày 17/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện EaKar; 02 bản tự khai đề ngày 13/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện EaKar và đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký của bị đơn ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H.

Tại kết luận giám định số 35/KLGD-PC09 ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Lê Văn Hưng, Nguyễn Thị Hải dưới mục “Người cam kết nhận nợ” trong tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Văn Hưng, Nguyễn Thị Hải trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

[5] Từ những chứng cứ mà các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Xác định ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H có chữ ký, chữ viết xác nhận trong giấy cam kết nhận nợ ngày 20/6/2019, có nhận nợ bà Phan Thị H 67.000.000 đồng là thực tế. HĐXX cần buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H trả cho bà Phan Thị H số tiền 76.636.986 đồng, trong đó tiền vay gốc là 67.000.000 đồng và số tiền lãi quá hạn 10%/năm từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử 10/6/2021 là 9.636.986 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với chi phí giám định: Bà Phan Thị H có đơn yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký của bị đơn ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H, chi phí giám định là 3.240.000 đồng. Kết quả giám định chứng minh yêu cầu của bà H là có căn cứ nên HĐXX cần buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H phải trả lại cho bà H 3.240.000 đồng tiền chi phí giám định là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn (theo mức 76.636.986 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 160; khoản 1 Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Phan Thị H số tiền nợ là 76.636.986 đồng (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 67.000.000 đồng và tiền lãi là 9.636.986 đồng .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Phan Thị H chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 3.240.000 đồng đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H phải chịu 3.831.849 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hiền 1.750.000 đồng, tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số AA/2019/0011509 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện EaKar.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- Đường sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cường Anh